

Quyết định số:/2018/QĐDS-ST
Ngày : 16-8-2018
V/v: *Yêu cầu*
tuyên bố một người là mất tích.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Với Thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Diễm Châu – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Yên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp:

Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 22/2018/TLST-VDS ngày 26 tháng 01 năm 2018 về “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp số: 03/2018/QĐPH-VDS ngày 25 tháng 7 năm 2017, giữa:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: **Nguyễn Thị Bạch H**, sinh năm 1959 (có mặt).

Nơi cư trú: số 436A đường Đoàn Hoàng Minh, khu phố 1, phường 5, thành phố T, tỉnh B.

2. *Người bị yêu cầu*: **Lê Minh T**, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: số 436A đường Đoàn Hoàng Minh, khu phố 1, phường 5, thành phố T, tỉnh B.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà H muốn ly hôn ông T nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với ông Lê Minh T, thời gian mất tích vào năm 1985 cho đến nay, khi chung sống với nhau bà H và ông T không có tài sản chung vì vậy bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre nhận định:

Vào năm 1978 bà H và ông T chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống bà H và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1980 và Nguyễn Thanh B, sinh năm 1984, điều này được thể hiện tại hai giấy khai sinh của chị L và anh B có khai họ tên cha là Lê Minh T.

Vào năm 1985 sau khi có mâu thuẫn với gia đình bên vợ ông T đã bỏ nhà đi mà không thông báo cho bà H là đi đâu, bà H đã nhiều lần đi tìm kiếm, hỏi thăm gia đình, người thân ông T nhưng vẫn không biết ông T hiện nay đang ở đâu.

Tại giấy xác nhận của Công an phường 5; Trưởng khu phố 1, phường 5; giấy cam kết của anh Nguyễn Thanh B, chị Nguyễn Thị Ngọc L và những người hàng xóm của gia đình bà H đều xác định ông T bỏ đi từ năm 1985 và không có trở về địa phương, do đó có đủ căn cứ xác định ông T mất tích từ năm 1985.

Bên cạnh việc tìm kiếm và hỏi thăm gia đình người thân của ông T thì bà H cũng đã có thông báo trên báo Công lý trong 3 kỳ liên tục vào ngày 28/02/2018; 07/3/2018; 09/3/2018 và đài tiếng nói Việt Nam vào ngày 13, 14, 15/02/2018 trong 3 số liên tục nhưng vẫn không có tin tức của ông T.

Như vậy, bà H đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm đối với ông T và ông T cũng đã mất tích từ năm 1985 cho đến nay là đã hơn 2 năm liền mà không biết tin tức là ông T còn sống hay đã chết. Do đó, yêu cầu của bà H về việc tuyên bố mất tích đối với Lê Minh T là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự.

Theo lời trình bày của bà H và xác nhận của Công an phường 5, thành phố Bến Tre xác định ông T bỏ nhà đi từ năm 1985 nhưng không biết chính xác ngày, tháng ông T bỏ đi, do đó Tòa án xác định ngày tháng ông T mất tích là ngày đầu tiên của năm tiếp theo tức ngày 01/01/1986 là phù hợp quy định khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự.

Bà H không có yêu cầu Tòa án giải quyết về việc quản lý tài sản của ông T do không có nên không xét đến.

Về lệ phí: Bà H phải nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Về tố tụng: Bà H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre giải quyết yêu cầu tuyên bố mất tích đối với Lê Minh T, nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ số 436A Đoàn Hoàng Minh, khu phố 1, phường 5, thành phố T, tỉnh B theo quy định tại khoản 3 Điều 27 BLTTDS Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết việc dân sự này là đúng thẩm quyền. Người tham gia phiên họp chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của bà H, đề nghị Tòa án tuyên bố Lê Minh T mất tích theo quy định tại Điều 68 BLDS.

Đề nghị TAND thành phố Bến Tre áp dụng Điều 369, 379, 388 BLTTDS và Điều 68 BLDS chấp nhận yêu cầu của bà H.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 144, 146, 369, 370, 371, 372, 388, 389 Bộ luật tố

tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Nguyễn Thị Bạch H đối với ông Lê Minh T.

Tuyên bố ông Lê Minh T, sinh năm 1959, nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ số 436A Đoàn Hoàng Minh, khu phố 1, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, mất tích từ ngày 01/01/1986.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà H phải nộp lệ phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015405 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vậy bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND phường 5, TP. T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Châu

